

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST

Ngày: 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hải

Bà Phan Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2019/TLST - HSST ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST - HSST ngày 15/10/2019, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu H, sinh ngày 16/8/2001 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; trú tại: thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Như H, sinh năm 1984; trú tại: thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hữu H:

Bà Nguyễn Thị H- là mẹ của bị cáo, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H:

Bà Phan Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2019 đến ngày 24/5/2019, bị cáo Nguyễn Hữu H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21h00 ngày 22/5/2019, Nguyễn Hữu H đi bộ từ nhà đến quán bán tạp hóa của anh Nguyễn Văn H tại Thôn B, xã C. Khi đến H nhìn thấy phía trước quán có điện sáng nên đi vòng ra phía sau, nhìn thấy ô thông gió có 01 viên gạch chắn giữa, H liền nhặt một viên đá rồi đập vào viên gạch làm viên gạch rớt ra, H chui qua lỗ thông gió đột nhập vào bên trong quán tìm tài sản thì thấy 01 thùng làm bằng nhôm kính để trên mặt bàn không khóa nên đi đến mở nắp thùng lấy trộm số tiền trị giá 2.400.000 đồng rồi về nhà. Số tiền lấy trộm được H đã trả nợ cho Nguyễn Tuấn H, trú tại Thôn T, xã V 1.200.000 đồng, số còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 22h00 ngày 24/5/2019, Nguyễn Hữu H đi bộ đến nhà chị Phan Thị Như H tại thôn B, xã C. Khi đến H nhìn thấy cửa đóng nên đi bộ xung quanh thì thấy cửa sổ một bên nhà chị H mở (cửa sổ không có song cửa), H lén lút đột nhập vào nhà rồi đi đến giường ngủ thì thấy chị H đang nằm ngủ, trên bàn trang điểm phía đầu giường có 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUAWEI Y6II, màu vàng đồng và chìa khóa quán tạp hóa của chị H. H lấy chiếc ĐTDĐ giấu vào túi quần và cầm chìa khóa theo lối cửa sổ ra ngoài. H dùng chìa khóa mở cửa quán bán tạp hóa. Khi vào bên trong quán H nhìn thấy 01 thùng nhôm kính kích thước khoảng 40 x 30 x 30 cm gắn trên tường, H lấy chìa khóa để trong 01 rá nhựa mở tủ nhôm kính thấy bên trong có: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3, 35 card điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng, tổng giá trị card điện thoại là 700.000 đồng và số tiền 739.000 đồng. H lấy toàn bộ số tài sản trên bỏ vào túi quần rồi đi về nhà.

Kết luận định giá số 24/KL - HDĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUAWEI Y6II, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, có trị giá 1.200.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không có cơ sở định giá. Trị giá tài sản mà Nguyễn Hữu H đã chiếm đoạt của chị Phan Thị Như H là 2.639.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Hữu H đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn H và Phan Thị Như H là 5.039.000 đồng (Năm triệu không trăm ba chín ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Hữu H: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUAWEI Y6II, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng; 35 card điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng và số tiền 739.000 đồng, đã xử lý trả lại cho bị hại Phan Thị Như H.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị Như H đã nhận lại tài sản hiện không có yêu cầu gì. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu H đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.400.000

đồng để khắc phục thiệt hại cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận đủ, hiện không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 70/CT- VKSBT ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí như quan điểm luận tội cũng như đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ về phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Hữu H nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, các điều khoản áp dụng và mức hình phạt mà Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức có thể và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận, lợi dụng việc mất cảnh giác của anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị Như H, nên ngày 22/5/2019 và 24/5/2019 Nguyễn Hữu H đã lần lượt lén lút đột nhập vào quán bán tạp hóa của anh Nguyễn Văn H lấy trộm số tiền 2.400.000 đồng và lén lút đột nhập vào nhà và quán bán tạp hóa của chị Phan Thị Như H lấy tiền và tài sản có trị giá

2.639.000 đồng. Tổng trị giá về tài sản mà Nguyễn Hữu H đã chiếm đoạt của hai bị hại là 5.039.000 đồng (*Năm triệu không trăm ba chín ngàn đồng*).

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Hện Bồ Trách, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần ở hai thời điểm khác nhau và tang số mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội ‘trộm cắp tài sản’ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường cho những người bị hại và phía bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cam đoan không khiếu nại gì về phần bồi thường, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; mặt khác tại phiên tòa hôm nay dù bị cáo đã đủ 18 tuổi nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng các Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét thêm cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho bị cáo, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại đã được nhận lại, được bồi thường đầy đủ tài sản bị mất trộm và cam kết không khiếu nại về phần dân sự. Đồng thời, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 65; điều 91; điều 98 và điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Cự Nẫm;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân